

Số : 54 /QĐ- TV

Đồng Nai, ngày 3 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2023 của Thư Viện tỉnh Đồng Nai

GIÁM ĐỐC THƯ VIỆN ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 22/10/2083 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Thư viện tỉnh Đồng Nai thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-STC ngày 14/12/2021 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-SVHTTDL ngày 19/12/2022 của Sở VH TT DL tỉnh Đồng Nai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Thư viện tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính tổng hợp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2023 của Thư viện tỉnh Đồng Nai (biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng Phòng HC-TTH và Trưởng các phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc Thư viện;
- Sở VH TT DL;
- Các Đoàn chuyên môn;
- Lưu: VT, TV.



Nguyễn Ngọc Thành

Đơn vị: Thư viện tỉnh Đồng Nai
Chương: 425

Biểu số 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 3 tháng 4 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

DV tính: ngàn đồng

Sr	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm 2023 (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	10	1.180		
1	Lệ phí	0	0		
2	Phí	10	1.180		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		0		
1	Chi sự nghiệp	0	0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		
2	Chi quản lý hành chính	0	0		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí	0	0		
2	Phí	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		754.071		

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm 2023 (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6900	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng				
6901	Ô tô dùng chung				
6903	Ô tô chuyên dùng				
6905	Tài sản và thiết bị chuyên dùng				
6907	Nhà cửa				
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin				
6913	Tài sản và thiết bị văn phòng				
6921	Đường điện, cấp thoát nước		6.973		
6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác				
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn				
6955	Tài sản và thiết bị văn phòng				
6956	Các thiết bị công nghệ thông tin				
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành				
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư				
7004	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động				
7012	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên môn				
7049	Chi khác				
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
7750	Chi khác				
7756	Chi các khoản phí và lệ phí		945		
7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện				
7761	Chi tiếp khách				
7799	Chi các khoản chi khác		5.432		
7854	Phụ cấp công tác Đảng		1.341		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.023.000	55.778		
6501	Tiền điện		37.340		
6605	Thuê bao, kênh vệ tinh, truyền hình cáp, internet		6.156		

Sr	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý 1 năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm 2023 (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6956	Các thiết bị công nghệ thông tin				
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành				
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư		12.282		
7012	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên môn				
7049	Chi khác				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ngày 3 tháng 4 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Ngọc Thành